

Quan điểm về bảo vệ môi trường trong tác phẩm: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam* và giá trị thực tiễn trong ứng phó với biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững ở nước ta hiện nay

PGS, TS. LÊ THỊ THANH HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: havientriet@gmail.com

Nhận ngày 24 tháng 10 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2023.

Tóm tắt: Một trong những mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội được đề cập trong tác phẩm *"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam"* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là: phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai. Vì vậy, bài viết phân tích làm rõ quan điểm bảo vệ môi trường trong Tác phẩm, qua đó vận dụng vào thực tiễn ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: CNXH, con đường đi lên CNXH; giá trị thực tiễn; biến đổi khí hậu; mục tiêu, phát triển bền vững.

Abstract: One of the goals of building socialism mentioned in the work "Some theoretical and practical issues of socialism and the path to socialism in Vietnam" by the General Secretary Nguyen Phu Trong is sustainable development in harmony with nature to ensure a healthy living environment for current and future generations. Therefore, the article analyzes and clarifies the viewpoints related to environmental protection in the book, thereby applying it to the reality of responding to climate change and sustainable development in Vietnam today.

Keywords: socialism, path to socialism; practical values; climate change; sustainable development goals.

1. Dẫn nhập

Hiện nay, có khá nhiều định nghĩa khác nhau về biến đổi khí hậu. Nhưng theo chúng tôi, có thể hiểu biến đổi khí hậu là xu hướng thay đổi theo chiều hướng xấu đi của các yếu tố cấu thành khí hậu bao gồm: sinh quyển, khí quyển, băng quyển, thủy quyển, thạch quyển ở hiện tại và tương lai do chịu sự tác động của cả tự nhiên và nhân tạo. Đây là hiện tượng xảy ra trên tất cả các quốc gia, vùng lãnh thổ của toàn thế giới và là mối đe dọa thực sự đối với sự phát triển bền vững của nhân loại và đặc biệt là ở Việt Nam. Bởi theo bộ Tài nguyên và Môi trường *"Việt Nam được đánh giá là một trong 10 quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu"*

Biểu hiện của biến đổi khí hậu thông qua các hiện tượng thời tiết cực đoan, dị thường như nhiệt

độ tăng, bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt, hạn hán và nước biển dâng cao,... đang có dấu hiệu trở nên phổ biến và nhanh hơn dự báo trong thời gian gần đây ở Việt Nam. Điều này đang ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của đất nước như: không bảo đảm an ninh lương thực, an ninh môi trường, an ninh con người, an ninh xã hội, gia tăng bất bình đẳng giới, giáo dục, y tế, cơ hội việc làm *"Sớm nhận thức được điều này, từ năm 1998, trong chỉ thị số 36/1998/CT-TW của Bộ Chính trị về Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã khẳng định: "Bảo vệ môi trường là một vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại; là nhiệm vụ có tính xã hội sâu sắc, gắn liền với cuộc đấu tranh xóa đói giảm nghèo ở mỗi nước, với cuộc đấu tranh vì hoà bình và tiến bộ xã hội"*

trên phạm vi toàn thế giới. Ngoài ra, với Việt Nam, bảo vệ môi trường còn là mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và là một trong những nội dung cơ bản để ứng phó với biến đổi khí hậu đạt được sự phát triển bền vững. Vì vậy, đây cũng là một trong những nội dung quan trọng trong tác phẩm "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam". Theo đó, những quan điểm chỉ đạo về bảo vệ môi trường của *Tác phẩm* có ý nghĩa phương pháp luận trong ứng phó với biến đổi khí hậu và mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.

2. Một số nội dung bảo vệ môi trường trong tác phẩm

Một là, mục tiêu bảo vệ môi trường

Trong bài viết nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ mục tiêu của bảo vệ môi trường ở Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội là "bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường"⁽¹⁾. Điều này cho thấy, mục tiêu bảo vệ môi trường trong *Tác phẩm* không chỉ cho thế hệ hiện tại mà còn cho cả thế hệ trong tương lai. Hơn nữa xây dựng chủ nghĩa xã hội là để con người được sống trong môi trường trong lành, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên. Tiêu chí này gắn với mục tiêu phát triển bền vững của nhân loại. Bởi Ủy ban Môi trường và Phát triển của Liên Hợp Quốc đã định nghĩa: "Phát triển bền vững là sự phát triển nhằm thỏa mãn các nhu cầu hiện tại của con người nhưng không tổn hại tới sự thỏa mãn các nhu cầu của thế hệ tương lai". Lựa chọn mục tiêu phát triển bền vững cũng là chiến lược duy nhất có thể cung ứng cho con người một cuộc sống cân bằng, hài hòa với thiên nhiên nhằm tránh những thảm họa sinh thái ở thế kỷ XXI.

Trong đại dịch Covid - 19, nhiều nhà khoa học cũng đã cho rằng, một trong những nguyên nhân chính gây ra virus SARS-CoV-2 là do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và phát triển không bền vững⁽²⁾. Thực tế ảnh hưởng nghiêm trọng của an

ninh con người từ đại dịch cho thấy, quyền được sống trong một môi trường trong lành của con người ở mọi quốc gia cấp thiết hơn bao giờ hết. Vì vậy, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là "bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai" trong *Tác phẩm* chứa đựng giá trị nhân văn và tầm nhìn chiến lược của tác giả.

Bảo vệ môi trường cũng chính là bảo vệ sự sống, tồn tại và phát triển của con người. Điều này đã được C.Mác và Ph.Ăngghen nhắc nhở từ thế kỷ XIX. Bởi, "đời sống thể xác và tinh thần của con người gắn liền với giới tự nhiên, nói như thế chẳng qua chỉ có nghĩa là giới tự nhiên gắn liền với bản thân tự nhiên, vì con người là một bộ phận của tự nhiên" và từ thế kỷ XIX, khi nhân loại chưa xuất hiện tình trạng mất cân bằng sinh thái cũng như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu rõ ràng như ngày nay, Ph.Ăngghen cũng đã từng nhắc nhở: "Chúng ta hoàn toàn không thống trị được giới tự nhiên như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác, như một người sống bên ngoài giới tự nhiên, mà trái lại, bản thân chúng ta, với cả xương thịt, máu mủ và đầu óc chúng ta, là thuộc về giới tự nhiên, chúng ta nằm trong giới tự nhiên". Vì vậy, chúng ta không thể khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường mà "cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên"⁽³⁾.

Hai là, phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường

Phát triển kinh tế là điều kiện duy nhất để loài người thoát khỏi đói nghèo, bất công, nhằm phát triển con người toàn diện và đây cũng là cơ sở để xây dựng xã hội văn minh, hiện đại. Tuy nhiên, giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường có mối quan hệ biện chứng với nhau. Điều này đã được C.Mác khẳng định từ gần 200 năm trước đây: "Bất kỳ nền sản xuất nào cũng đều là việc con người chiếm hữu những vật phẩm của tự nhiên trong phạm vi một hình thái xã hội nhất định" và "giới tự nhiên là cái cung cấp những vật liệu cho lao động", còn lao động biến những vật liệu đó "thành của cái". Song, hiện nay đang có một nghịch lý là phát triển kinh tế thường đi kèm với việc khai

thác (thậm chí là khai thác tận diệt) tài nguyên thiên nhiên và thải vào môi trường một lượng lớn các chất thải độc hại khiến cho môi trường không còn khả năng tự phục hồi, gây mất cân bằng sinh thái, ô nhiễm môi trường và kéo theo đó là biến đổi khí hậu và mục tiêu phát triển bền vững cũng không thể hoàn thành. Nói cách khác là an ninh môi trường không được bảo đảm, điều đó sẽ ảnh hưởng đến chất lượng sống của con người và mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, phát triển con người toàn diện không đạt được. Trước tình hình đó, Tổng Bí thư chỉ đạo: *“Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải nhà kính, các bon thấp; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất”*⁽⁴⁾.

Kinh tế xanh (Green Economy) là thuật ngữ xuất hiện lần đầu vào năm 1989 trong bản báo cáo đề trình Chính phủ Anh của một nhóm chuyên gia kinh tế. Cùng với sự xuất hiện của thuật ngữ **kinh tế xanh**, thuật ngữ **tăng trưởng xanh** (Green Growth) cũng được biết đến tại cuộc Hội thảo về *phát triển môi trường* tổ chức năm 2005 tại Thành phố Seoul, Hàn Quốc. Đây là một trong những tiếp cận ưu tiên, mang tính thời đại của quá trình phát triển theo mô hình **kinh tế sinh thái hiện đại**. Kinh tế xanh có hướng chủ đạo đầu tư vào con người, tự nhiên và xã hội. Nó **hài hòa** với môi trường, **tìm kiếm lợi nhuận** một cách thân thiện với môi trường và được Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) quan niệm là nền kinh tế vừa mang lại hạnh phúc cho con người, công bằng xã hội, vừa giảm thiểu đáng kể các rủi ro về môi trường và khủng hoảng sinh thái. Vì vậy, phát triển kinh tế xanh là sự tăng trưởng kinh tế đạt được bằng cách tiết kiệm tài nguyên và sử dụng các nguyên vật liệu từ thiên nhiên hiệu quả, nhất là những nguyên liệu không tái tạo, qua đó giảm thiểu sử dụng tài nguyên thiên nhiên, hạn chế ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Đây cũng là cam kết của Việt Nam tại COP26, phát thải ròng bằng **0** vào năm 2050.

Phát triển kinh tế tuần hoàn - hiểu một cách

chung nhất, là **biến** rác thải đầu ra của ngành này thành nguồn nguyên vật liệu đầu vào của ngành khác. Nếu như mô hình kinh tế trước đây chỉ quan tâm đến khai thác, chiếm đoạt nguồn nguyên vật liệu từ môi trường tự nhiên và thải vào môi trường một lượng phế thải khổng lồ, làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu thì kinh tế tuần hoàn chú trọng vấn đề quản lý và tái tạo tài nguyên theo một vòng khép kín, nhằm hạn chế tạo ra phế thải cũng như gây mất cảnh quan môi trường thiên nhiên. Vì vậy, phát triển kinh tế tuần hoàn là giải pháp quan trọng để phát triển nhanh, hạn chế biến đổi khí hậu và bền vững ở nước ta hiện nay.

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, lượng rác thải nhựa, rác thải điện tử, rác thải xây dựng và rác thải nguy hại đang tăng rất nhanh. Theo thống kê của Hiệp hội nhựa Việt Nam, **chỉ tính riêng rác thải nhựa**, tiêu thụ nhựa bình quân đầu người năm 2019 ở nước ta là 41kg, cao gấp 10 lần lượng tiêu thụ 3,8kg vào năm 1990. Mặc dù, là nền kinh tế nhỏ nhưng Việt Nam đứng thứ tư thế giới về rác thải nhựa, với 1,83 triệu tấn/năm, chỉ sau Trung Quốc, Indonesia và Philippines. Vì vậy, việc Việt Nam triển khai phát triển kinh tế tuần hoàn sẽ giảm thiểu phát thải ra môi trường thông qua sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguyên liệu, năng lượng và sử dụng nguyên liệu, năng lượng có khả năng tái tạo. Đồng thời, tái chế, tận dụng phế liệu, phế thải trở thành đầu vào sản xuất. Theo đó, kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay có vai trò cấp thiết hơn bao giờ hết, giúp các doanh nghiệp tiết kiệm năng lượng, tiền bạc, qua đó thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu, phát triển bền vững.

Trong phát triển nông nghiệp, Tổng Bí thư cũng có chỉ đạo: **“Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”** và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước⁽⁵⁾. Theo quy luật, nông nghiệp phải là ngành kinh tế đi đầu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Nhưng ở Việt Nam, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, ngành nông nghiệp, nông thôn

lại đang là ngành có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường như: sử dụng rất nhiều phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật (theo ước tính của Bộ Tài nguyên và Môi trường), hằng năm có đến 50 - 70% lượng phân bón vô cơ không được cây trồng hấp thụ, thải ra môi trường^[6]; nhập các sinh vật lạ, nguy hiểm: ốc bươu vàng, rắn hổ mang chúa, hải ly (chuột nước), cá kim cương (cá răng dao), rùa tai đỏ, chim sáo đá xanh, cây trinh nữ mimosa (trinh nữ đầm lầy), cây hoa ngũ sắc, cây bèo Nhật bản về nuôi mà thiếu sự quản lý và tính toán kỹ lưỡng của các nhà khoa học; chăn nuôi nước ta còn mang nặng tính tự phát, nên hiện nay, ngành chăn nuôi chủ yếu nằm phân tán trong khu dân cư. Những chất thải trong quá trình chăn nuôi như: phân, nước thải của động vật đang là tác nhân gây ô nhiễm môi trường, phát thải nhà kính và luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch bệnh. Hằng năm, đàn vật nuôi Việt Nam thải vào môi trường khoảng 73 triệu tấn chất thải rắn (phân khô, thức ăn thừa) và 25 - 30 triệu khối chất thải lỏng (phân lỏng, nước tiểu và nước rửa chuồng trại). Trong đó, khoảng 50% lượng chất thải rắn (36,5 triệu tấn), 80% chất thải lỏng (20-24 triệu m³) xả thẳng ra môi trường, hoặc sử dụng không qua xử lý sẽ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Ước tính một tấn phân chuồng tươi với cách quản lý, sử dụng như hiện nay sẽ phát thải vào không khí khoảng 0,24 tấn CO₂ quy đổi thì với tổng khối chất thải nêu trên sẽ phát thải vào không khí 17,52 triệu tấn CO₂. Các nhà nghiên cứu đã ước tính được rằng chăn nuôi gây ra 18% khí gây hiệu ứng nhà kính làm cho nhiệt độ trái đất tăng lên (biến đổi khí hậu toàn cầu), lớn hơn cả phân do giao thông vận tải gây ra^[7]. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát 52 làng nghề, theo đề án kiểm soát ô nhiễm làng nghề của Cục Bảo vệ môi trường cho thấy 46% làng nghề bị ô nhiễm nặng, 27% bị ô nhiễm vừa, 27% ô nhiễm nhẹ. Điều này có nghĩa 100% các làng nghề hiện nay đang bị ô nhiễm môi trường ở các cấp độ khác nhau. Các loại hình làng nghề đang gây ô nhiễm như làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm, làng nghề dệt, nhuộm, ướp tơ, thuốc da, làng nghề tái chế chất thải kim

loại, rác thải, làng nghề khai thác đá, vật liệu xây dựng, làng nghề gốm sứ, chế tác đồ gỗ, mỹ nghệ, sơn mài... Vì vậy, chủ trương của Tổng Bí thư là phát triển "nông nghiệp sinh thái" trong những năm tới. Bởi đây là loại hình nông nghiệp mới, tận dụng các tài nguyên có sẵn trong tự nhiên để phát triển cây trồng, vật nuôi.

Ngoài ra, tác phẩm của Tổng Bí thư cũng quan tâm đến bảo vệ môi trường biển đảo. Biển, đảo Việt Nam là môi trường sinh tồn và phát triển của dân tộc từ ngàn đời. Trong bối cảnh mới hiện nay cũng được Tổng Bí thư quan tâm và chỉ đạo sâu sát: "Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển kết hợp chặt chẽ với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển". Đây là những chỉ đạo mang tính chiến lược vô cùng quan trọng của Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phát triển kinh tế biển, vừa bảo vệ chủ quyền biển đảo, vừa khai thác tài nguyên biển đảo bền vững. Bởi, Việt Nam là quốc gia ven biển với đường bờ biển kéo dài khoảng 3.260 km, có diện tích biển gấp hơn 3 lần đất liền. Vùng biển đảo Việt Nam, có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng trong quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội - môi trường bền vững và khẳng định vị thế chính trị, chủ quyền thiêng liêng của nước ta. Đây là nơi chứa đựng nguồn tài nguyên thiên nhiên và sinh vật biển quan trọng cho đời sống cũng như sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hiện nay có trên 31% dân số cả nước sinh sống ở 28 tỉnh, thành phố ven biển. Đa số các thành phố, thị xã đều nằm ở ven sông, cách biển không xa, nhất là các thành phố, thị xã ở Trung Bộ nằm sát ven biển, có đường quốc lộ 1A chạy qua. Khu vực ven biển cũng là nơi tập trung các trung tâm công nghiệp biển lớn. Các tỉnh, thành phố ven biển có các cảng, cơ sở sửa chữa, đóng tàu, đánh bắt hoặc chế biến hải sản, làm muối thu hút hơn 13 triệu lao động, giải quyết công ăn việc làm, góp phần to lớn vào việc ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh quốc phòng. Nhưng gần đây, ngoài việc môi trường biển, đảo của nước ta đang bị ô nhiễm nghiêm trọng do các hoạt động khai thác tài nguyên biển, còn xuất hiện vấn đề lớn liên quan

đến chủ quyền lãnh thổ, an ninh vùng biển, đảo, thềm lục địa của Việt Nam. Vì vậy, chỉ đạo của Tổng Bí thư về "phát triển bền vững kinh tế biển kết hợp chặt chẽ với bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển" là bám sát thực tiễn bối cảnh mới ở nước ta.

3. Ý nghĩa trong ứng phó với biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững ở nước ta hiện nay

Trong tác phẩm "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam" Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ đạo, một trong những vấn đề quan trọng của đất nước 10 năm tới cần tập trung giải quyết là: "chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai; quản lý, khai thác và sử dụng bền vững tài nguyên, chú trọng bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững". Những nội dung về bảo vệ môi trường như: phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn ít chất thải, giảm nhẹ phát thải nhà kính, các bon thấp; phát triển nông nghiệp sinh thái; bảo vệ môi trường biển gắn liền với bảo vệ chủ quyền biển, đảo nêu trên cũng là cơ sở lý luận vững chắc cho thực tiễn thực hiện nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững ở nước ta hiện nay. Cụ thể:

Một là, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải nhà kính, các bon thấp nhằm giảm thiểu biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững.

Trong bối cảnh cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu là những thách thức lớn mà Việt Nam đang phải đối mặt thì chỉ đạo của tác phẩm "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam" cần phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải nhà kính, các bon thấp là cơ hội lớn để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, phát triển nhanh và bền vững. Tuy nhiên, đây là mô hình phát triển kinh tế mới ở Việt Nam. Do vậy, để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải nhà kính, các bon thấp ở Việt Nam hiện

nay cần nghiên cứu xây dựng, bổ sung, điều chỉnh các chính sách kinh tế, tài chính, luật Bảo vệ môi trường theo hướng khuyến khích và thúc đẩy sự hình thành, phát triển của mô hình kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Bên cạnh đó, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ, lấy chuyển đổi số và ứng dụng thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư làm động lực để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Ưu tiên "Công nghiệp thông tin và viễn thông, điện tử, trí tuệ nhân tạo, sản xuất robot, công nghiệp ô tô, sản xuất phẩm mềm, sản phẩm số, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo"; đồng thời, đẩy nhanh việc hoàn thiện và ban hành các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy công nghiệp môi trường, trong đó có công nghiệp tái chế. Ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn về sản phẩm sử dụng rác thải để chất thải trở thành tài nguyên thứ cấp trong hệ thống vòng kín của chu trình sản xuất mới.

Hai là, phát triển nông nghiệp sinh thái nhằm thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững: "Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại. Phát triển mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái". Có cơ chế khuyến khích nông dân phát triển nông nghiệp sinh thái, tức là không sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật là hóa chất; không sử dụng thuốc trừ sâu hay sinh vật biến đổi gen. Áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp thân thiện với môi trường. Qua đó, bảo vệ cảnh quan môi trường và không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường, sức khỏe người dân. Nhà nước có chính sách khuyến khích bảo tồn và duy trì các tập quán nông nghiệp truyền thống mang tính sinh thái, song cũng cần hỗ trợ công nghệ, khoa học giúp người dân chuyển đổi từ trình độ sản xuất nông nghiệp cũ lạc hậu sang phương thức sản xuất nông nghiệp sinh thái.

Tích cực nghiên cứu phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, giá trị, chất lượng, khả năng thích nghi, hiệu quả sản xuất, giảm tổn thất trong sản xuất nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp

chính xác, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong các khâu của sản xuất. Nghiên cứu và chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng của Việt Nam. Giảm thiểu những tác động tiêu cực của quá trình chăn nuôi, sản xuất ở làng nghề tới môi trường. Khuyến khích nghiên cứu và ứng dụng những mô hình chăn nuôi theo hướng ứng dụng khoa học công nghệ sinh học khép kín, chăn nuôi tuần hoàn.

Ba là, gắn liền bảo vệ chủ quyền biển đảo với khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên biển vì mục tiêu phát triển bền vững. Với nhiệm vụ bảo vệ môi trường lãnh thổ biển đảo, đây là trách nhiệm của toàn dân tộc, nhưng cốt lõi nhất là Nhà nước. Do đó, Nhà nước cần nắm vững tình hình biến động trên biển Đông, phân định ranh giới các vùng biển theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982; xác định ranh giới ngoài vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển. Đồng thời thông qua đàm phán, thương lượng, nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan, giữ gìn hòa bình và ổn định trên biển. Đồng thời: “Thực hiện tốt Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo”⁽⁸⁾.

Căn cứ vào vai trò và thực trạng ô nhiễm môi trường biển, đảo nước ta hiện nay, Nhà nước cần sớm tổ chức tuyên truyền sâu, rộng Luật Bảo vệ môi trường biển, hải đảo vào mọi tầng lớp nhân dân. Sớm ban hành những văn bản hướng dẫn sử dụng pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường biển. Lồng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường biển, đảo vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Quán triệt tới các ngành, các lĩnh vực sử dụng biển cần áp dụng phương pháp khai thác tài nguyên biển, hệ sinh thái biển theo hướng tiếp cận hệ sinh thái như áp dụng các công nghệ nuôi trồng, khai thác, đánh bắt và chế biến thủy sản thân thiện môi trường... Tăng cường quản lý và xử lý hiệu

quả các chất thải, chất gây ô nhiễm trước khi đổ ra biển từ các cửa sông ven biển và từ các hoạt động kinh tế biển. Tăng cường kiểm soát và sẵn sàng ứng phó với các sự cố môi trường biển. Triển khai thường xuyên hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội và người dân địa phương về quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, ven biển và hải đảo.

Nhìn chung, Việt Nam là quốc gia chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu. Để giảm thiểu những tác động tiêu cực đó cần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Đây là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn thể dân tộc Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, với những chỉ dẫn về bảo vệ môi trường mang tính phương pháp luận trong tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa quan trọng trong giảm thiểu biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay./.

(1) Bộ Tài nguyên và Môi trường, Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2016. Nhà xuất bản Tài nguyên Môi trường và bản đồ Việt Nam, tr.4.

(2) Bộ Chính trị: Chỉ thị Số: 36/1998/CT-TW Về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, <https://hethongphapluat.com/chi-thi-36-1998-ct-tw-ve-tang-cuong-cong-tac-bao-ve-moi-truong-trong-thoi-ky-cong-nghiep-hoa-hien-dai-hoa-dat-nuoc-do-bo-chinh-tri-ban-hanh.html>, truy cập ngày 18/9/2022.

(3), (8) Nguyễn Phú Trọng (2022), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.21, 21.

(4) Ủy ban Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc (1987).

(5) Thanh Nam, Biến đổi khí hậu và cơn ác mộng dịch bệnh mới, Hồ sơ sự kiện, số 417 (ngày 25/2/2020), tr.36.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, T.42, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.135.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, T.20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 655.

(9) C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, T.12, tr. 860.